

Số: 18 /2008/QĐ-UBND

Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bảng giá nhân công, hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công cho các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà nội quản lý xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/1/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 166/2007NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung;

Căn cứ Nghị định số 167/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, các nhân và các tổ chức khác của Việt nam cho thuê mướn lao động;

Căn cứ Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 15 /2008/QĐ-UBND ngày 31/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà nội về việc quy định một số điều quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng bằng nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà nội quản lý theo Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Chính phủ

Xét đề nghị tại tờ trình liên sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư số 471/TTr-LS ngày 28 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bảng giá nhân công, hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công cho các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà nội quản lý xây dựng trên địa bàn Thành phố Hà nội đối với khối lượng xây dựng thực hiện từ ngày 01/01/2008 (Xem tại phụ lục I và phụ lục II kèm theo văn bản này) để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định ban hành kèm theo Quyết định số



1572008/QĐ-UBND ngày 31/3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định một số điều quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng bằng nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội quản lý theo Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc: các sở, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TTHĐNDTP;
- BXD, BTP;
- Đ/c CTUBNDTP
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi

**BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG, HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ NHÂN CÔNG VÀ
CHI PHÍ MÁY THI CÔNG ĐỐI VỚI KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA
BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỰC HIỆN TỪ NGÀY 01/01/2008**
(Kèm theo Quyết định số 18 /2008/UBND ngày 31/3 /2008
của UBND Thành phố Hà Nội)

Bảng giá nhân công này là một trong các số liệu dùng để xây dựng đơn giá xây dựng khi lập dự toán xây dựng công trình.

I- Phương pháp xác định bảng giá nhân công.

1- Căn cứ pháp lý

- Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định 03/2008/NĐ-CP ngày 07/1/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 166/2007NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung;

- Nghị định số 167/2007/NĐ-CP ngày 16/11/2007 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, các nhân và các tổ chức khác của Việt nam cho thuê mướn lao động;

- Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính Phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;

- Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Quyết định số 15 /2008/QĐ-UBND ngày 31 /3/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà nội về việc quy định một số điều quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng bằng nguồn vốn nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà nội quản lý theo Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Chính phủ;

2- Nguyên tắc xác định bảng giá nhân công.

Giá nhân công được tính trên cơ sở tiền lương tối thiểu vùng và các khoản lương phụ, phụ cấp lương do nhà nước quy định, cụ thể như sau:

- Lương tối thiểu vùng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn các quận là : 620.000 đồng/1 tháng.

- Lương tối thiểu vùng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn các huyện là : 580.000 đồng/1 tháng.

- Phụ cấp lưu động ở mức 20% tiền lương tối thiểu.

- Một số khoản lương phụ (Nghỉ lễ, tết, phép..) bằng 12% lương cơ bản.

- Một số chi phí khoán trực tiếp cho người lao động tính bằng 4% so với tiền lương cơ bản.

II- Hướng dẫn áp dụng:

1. Phụ lục I: Sử dụng khi xác định đơn giá xây dựng công trình để lập dự toán xây dựng công trình trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà nội công bố

2. Phụ lục II : Sử dụng khi lập dự toán xây dựng công trình trên cơ sở các tập đơn giá xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà nội công bố

3. Đối với các công trình xây dựng trên cả địa bàn Quận và Huyện của Thành phố Hà nội thì Chủ đầu tư, nhà thầu, tổ chức tư vấn tiến hành xác định khối lượng xây dựng công trình trên từng địa bàn Quận, Huyện để lập dự toán xây dựng công trình.

4- Trong quá trình sử dụng nếu gặp vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng Hà nội để nghiên cứu, tổng hợp trình UBND Thành phố xem xét giải quyết./.

BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG
Bảng A1- Ngành 8 - Xây dựng cơ bản - nhóm I

| Cấp bậc thợ | Giá nhân công (Đồng/ ngày công) | |
|-------------|--|---|
| | Công trình xây dựng trên địa bàn Quận (Lương tối thiểu vùng 620.000 đồng/ tháng) | Công trình xây dựng trên địa bàn Huyện (Lương tối thiểu vùng 580.000 đồng/ tháng) |
| I | 47.645 | 44.571 |
| II | 55.390 | 51.816 |
| III | 64.518 | 60.356 |
| IV | 75.306 | 70.448 |
| V | 88.030 | 82.351 |
| VI | 103.244 | 96.583 |
| VII | 120.948 | 113.145 |

BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG
Bảng A1- Ngành 8 - Xây dựng cơ bản - nhóm II

| Cấp bậc thợ | Giá nhân công (Đồng/ ngày công) | |
|-------------|--|---|
| | Công trình xây dựng trên địa bàn Quận (Lương tối thiểu vùng 620.000 đồng/ tháng) | Công trình xây dựng trên địa bàn Huyện (Lương tối thiểu vùng 580.000 đồng/ tháng) |
| I | 50.964 | 47.676 |
| II | 58.986 | 55.180 |
| III | 68.667 | 64.237 |
| IV | 79.732 | 74.588 |
| V | 90.010 | 87.009 |
| VI | 108.223 | 101.241 |
| VII | 126.480 | 118.320 |

BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG
Bảng A1- Ngành 8 - Xây dựng cơ bản - nhóm III

| Cấp bậc thợ | Giá nhân công (Đồng/ ngày công) | |
|-------------|--|---|
| | Công trình xây dựng trên địa bàn Quận (Lương tối thiểu vùng 620.000 đồng/ tháng) | Công trình xây dựng trên địa bàn Huyện (Lương tối thiểu vùng 580.000 đồng/ tháng) |
| I | 55.943 | 52.334 |
| II | 65.071 | 60.873 |
| III | 75.583 | 70.706 |
| IV | 88.030 | 82.351 |
| V | 102.691 | 96.066 |
| VI | 120.118 | 112.368 |
| VII | 140.311 | 131.258 |

Ghi chú: Các nội dung công việc thực hiện của Nhóm I, nhóm II - Ngành 8 - Xây dựng cơ bản được quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004, cụ thể như sau:

Nhóm I:

- Mộc, nề, sắt;
- Lắp ghép cấu kiện; thí nghiệm hiện trường;
- Sơn vôi và cát lấp kính;
- Bê tông;
- Duy tu, bảo dưỡng đường băng sân bay;
- Sửa chữa cơ khí tại hiện trường;
- Công việc thủ công khác.

Nhóm II:

- Vận hành các loại máy xây dựng;
- Khảo sát, đo đạc xây dựng;
- Lắp đặt máy móc, thiết bị, đường ống;
- Bảo dưỡng máy thi công;
- Xây dựng đường giao thông;
- Lắp đặt turbine có công suất < 25 Mw;
- Gác chắn đường ngang, gác chắn cầu chung thuộc ngành đường sắt;
- Quản lý, sửa chữa thường xuyên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa;
- Tuân đường, tuân cầu, tuân hầm đường sắt, đường bộ;
- Kéo phà, lắp cầu phao thủ công.

Nhóm III:

- Xây lắp đường dây điện cao thế;
- Xây lắp thiết bị trạm biến áp;
- Xây lắp cầu;
- Xây lắp công trình thủy;
- Xây dựng đường băng sân bay;
- Công nhân địa vật lý;
- Lắp đặt turbine có công suất ≥ 25 Mw;
- Xây dựng công trình ngầm;
- Xây dựng công trình ngoài biển;
- Xây dựng công trình thủy điện, công trình đầu mối thủy lợi;
- Đại tu, làm mới đường sắt.

Phu lục II

1 - Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công (Bảng 1)

| STT | Nội dung | Hệ số điều chỉnh (K_{NC}^{DC}) |
|-----|--|---------------------------------------|
| 1 | Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn các Quận so chi phí nhân công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần xây dựng, phần lắp đặt, phần khảo sát xây dựng) do UBND Thành phố Hà nội công bố. | 1,38 |
| 2 | Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn các Huyện so với chi phí nhân công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần xây dựng, phần lắp đặt, phần khảo sát xây dựng) do UBND Thành phố Hà nội công bố. | 1,29 |

2 - Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công (Bảng 2)

| STT | Nội dung | Hệ số điều chỉnh (K_{MTC}^{DC}) |
|-----|--|--|
| 1 | Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn các Quận so với chi phí máy thi công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần xây dựng, phần lắp đặt) do UBND Thành phố Hà nội công bố. | 1,084 |
| 2 | Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công đối với các công trình xây dựng trên địa bàn các Huyện so với chi phí máy thi công tại các tập đơn giá xây dựng công trình (Phần xây dựng, phần lắp đặt) do UBND Thành phố Hà nội công bố. | 1,067 |



